

**KẾ HOẠCH**

**Phát triển các trung tâm Giáo dục thường xuyên, trung tâm Kỹ thuật  
tổng hợp - Hướng nghiệp tỉnh giai đoạn 2012 – 2015  
và định hướng đến năm 2020**

Căn cứ Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 30 tháng 06 năm 2011 của Thủ tướng chính phủ về Phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm Giáo dục thường xuyên; Quyết định số 44/2008/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 07 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm Kỹ thuật tổng hợp – Hướng nghiệp,

Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre xây dựng Kế hoạch phát triển các trung tâm Giáo dục thường xuyên, trung tâm Kỹ thuật tổng hợp – Hướng nghiệp tỉnh giai đoạn 2012 – 2015 và định hướng đến năm 2020 như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích**

Đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các trung tâm Giáo dục thường xuyên (GDTX) các cấp và trung tâm Kỹ thuật tổng hợp – Hướng nghiệp tỉnh (KTTH-HN) tỉnh trong giai đoạn mới, phù hợp với yêu cầu phát triển mới.

Là cơ sở để ngành giáo dục và đào tạo và các ngành, địa phương, đơn vị phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch phát triển Giáo dục thường xuyên, Giáo dục KTTH-HN trên địa bàn, thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội học tập, phân luồng học sinh, phổ cập giáo dục trung học, hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông cho học sinh, xây dựng xã nông thôn mới; góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương, nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

**2. Yêu cầu**

Đánh giá sát thực trạng các trung tâm GDTX và trung tâm KTTH-HN tỉnh về tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, trang thiết bị, việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, chất lượng và hiệu quả hoạt động, những khó khăn, tồn tại.

Đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm tính khả thi trong thực hiện, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ IX về phát triển kinh tế - xã hội giai

đoạn 2010-2015, phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre đến năm 2020.

## **II. Hiện trạng về mạng lưới, tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất và hoạt động của trung tâm GDTX và trung tâm KTTH-HN tỉnh**

### **1. Hiện trạng trung tâm GDTX năm học 2010-2011**

#### **1.1. Mạng lưới, tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất**

##### **a) Mạng lưới**

Toàn tỉnh có 10 trung tâm GDTX trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, trong đó có 9 trung tâm GDTX trên địa bàn 9 huyện, thành phố và 1 trung tâm GDTX cấp tỉnh. Hoạt động của các trung tâm GDTX thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm Giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

##### **b) Tổ chức bộ máy**

Đến năm 2011, Trung tâm GDTX các cấp có 24 cán bộ quản lý, 134 giáo viên cơ hữu trong đó có 06 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ (tỉ lệ 4,47%) và 58 giáo viên hợp đồng.

##### **c) Cơ sở vật chất**

Các trung tâm GDTX huyện, thành phố chưa được xây dựng mới, nhưng từng bước được đầu tư cơ sở vật chất, nhìn chung đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập chương trình GDTX của nhân dân ở từng địa phương.

Trang thiết bị phục vụ dạy học: trang thiết bị văn phòng, các thiết bị dạy học tối thiểu theo chương trình, sách giáo khoa mới được trang bị cho các trung tâm GDTX theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có 6 trung tâm GDTX được trang bị mới phòng tin học nối mạng.

#### **1.2. Về hoạt động, chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo, hoạt động**

Ngoài trung tâm GDTX tỉnh thực hiện tương đối đầy đủ và đa dạng hình thức học tập, các trung tâm GDTX huyện, thành phố chủ yếu thực hiện nhiệm vụ dạy chương trình GDTX cấp trung học phổ thông (chương trình bổ túc THPT) cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) không đủ điều kiện tuyển sinh vào các trường THPT. Một số trung tâm GDTX huyện, thành phố thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học ứng dụng.

##### **a) Dạy học chương trình GDTX cấp THPT và ngoại ngữ, tin học ở các trung tâm GDTX huyện, thành phố**

Năm học 2010-2011, các trung tâm GDTX cấp huyện, thành phố huy động 2.330/17.635 học sinh hoàn thành cấp THCS vào học lớp 10 chương trình GDTX cấp THPT, tỷ lệ 13,21% (chiếm tỉ lệ 49,13% trên tổng số học sinh hoàn thành cấp THCS không được tuyển vào các trường THPT công lập).

Tổng số học viên học theo học chương trình GDTX cấp THPT ở các trung tâm GDTX cấp huyện, thành phố năm học 2010-2011 là 4.896 học viên với 116 lớp.

Kết quả kì thi tốt nghiệp THPT chương trình GDTX năm học 2009-2010 đạt tỉ lệ 33,63%, năm học 2010-2011 đạt tỷ lệ 53,02%.

Hiệu quả đào tạo chu kì 3 năm 2007-2010 đạt 47,18%.

Năm học 2010-2011, các trung tâm GDTX cấp huyện, thành phố dạy tin học, ngoại ngữ cho 564 học viên; dạy nghề phổ thông (chăn nuôi, thú y, điện dân dụng, làm vườn,...) cho 1.024 học sinh các trường THCS, THPT.

#### **b) Liên kết đào tạo**

Trung tâm GDTX tỉnh thực hiện liên kết đào tạo với các trường Đại học trong nước, đào tạo nhiều ngành nghề như: Kế toán, Tài chính ngân hàng, Luật, Công nghệ thông tin,..., đáp ứng nhu cầu người học, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh với nhiều hình thức: học từ xa, vừa làm vừa học, đào tạo ngắn hạn... Riêng trong năm học 2010-2011, số sinh viên, học viên đang theo học ở trung tâm GDTX tỉnh là 4.724 người, trong đó có 3.354 sinh viên học cao đẳng, đại học; học viên học tin học, ngoại ngữ bình quân trên 1.300 học viên/tháng.

#### **1.3. Những tồn tại, hạn chế**

Chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo, hoạt động của các trung tâm GDTX cấp huyện, thành phố còn thấp.

Các trung tâm GDTX cấp huyện, thành phố chủ yếu thực hiện nhiệm vụ dạy chương trình GDTX cấp THPT. Việc thực hiện các chương trình giáo dục khác theo chức năng, nhiệm vụ của trung tâm GDTX còn hạn chế do điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên còn khó khăn:

- Hầu hết các trung tâm GDTX có diện tích khuôn viên, sân chơi nhỏ, hẹp; cơ sở vật chất quá cũ kỹ; một số trung tâm GDTX có cơ sở vật chất xuống cấp trầm trọng, không đảm bảo an toàn cho hoạt động dạy học; không đủ phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng. Cơ sở vật chất của các trung tâm GDTX chỉ đáp ứng tạm thời cho việc dạy học lý thuyết; trang thiết bị dạy học tuy được bổ sung, nhưng vẫn chưa đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học; nhà vệ sinh giáo viên và học viên còn thiếu hoặc trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của các trung tâm GDTX tuy được bổ sung nhưng vẫn còn thiếu so với yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ và chưa đồng bộ; không có biên chế cơ hữu cho các giáo viên ngoại ngữ, tin học.

Trung tâm GDTX tỉnh được xây dựng mới nhưng cơ sở vật chất hiện nay còn chật hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển và nhu cầu học tập ngày càng cao của người dân.

### **2. Hiện trạng trung tâm KTTH-HN tỉnh năm học 2010-2011**

#### **2.1. Tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị**

Cơ sở vật chất của trung tâm KTTH-HN tỉnh có từ trước 1975, được tận dụng từ nhà ở; qua từng năm học, trung tâm có sửa chữa và nâng cấp nhỏ để đảm bảo các hoạt động.

Trung tâm không có các phòng chức năng như: phòng bộ môn, phòng thí nghiệm; không có phòng y tế, thư viện, hội trường.

Các dụng cụ, thiết bị thực hành phần lớn được trang bị khá lâu; một số đã quá hạn sử dụng (hết khấu hao) và bị hư hỏng, không được thay thế nên xảy ra tình trạng đang bị lạc hậu và thiếu dần dụng cụ, thiết bị.

## **2.2. Về tình hình biên chế**

Trung tâm KTTH-HN tỉnh có 03 cán bộ quản lý, 05 giáo viên cơ hữu, 02 nhân viên cơ hữu.

### **2.3. Tình hình hoạt động**

Năm học 2010-2011, trung tâm đào tạo 09 nghề phổ thông cho 1.307 học sinh; tư vấn nghề cho 1.357 học sinh và hướng nghiệp cho 1.741 học sinh.

### **2.4. Những khó khăn, hạn chế**

- Cơ sở vật chất xuống cấp, hư hỏng nhiều, nhỏ hẹp, không đúng quy cách vì được tận dụng từ các nhà ở; thiếu phòng chức năng; trang thiết bị đang dần bị lạc hậu.

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu. Năng lực giáo viên chưa đồng đều; còn một số giáo viên chưa đạt chuẩn nghề nghiệp.

## **III. Kế hoạch phát triển các trung tâm GDTX, trung tâm KTTH-HN tỉnh giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Các trung tâm GDTX cấp huyện, thành phố thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm Giáo dục thường xuyên và Quyết định số 44/2008/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 07 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm Kỹ thuật tổng hợp – Hướng nghiệp sau khi hợp nhất 04 trung tâm KTTH-HN cấp huyện (Giồng Trôm, Bình Đại, Châu Thành, Mỏ Cày Nam) vào các trung tâm GDTX cấp huyện; nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của các trung tâm GDTX cấp huyện, thành phố.

Trung tâm GDTX tỉnh đa dạng hóa các ngành, nghề, chương trình đào tạo liên kết; đào tạo đáp ứng nhu cầu người học; nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo để thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội học tập, nâng cao dân trí, góp phần đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của đất nước.

Giai đoạn 2012- 2015, trung tâm KTTH-HN tỉnh tập trung củng cố và phát triển xứng tầm một trung tâm cấp tỉnh; thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ quy định theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm KTTH-HN, ban hành theo Quyết định số 44/2008/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Định hướng đến năm 2020, trung tâm KTTH-HN tỉnh sẽ chủ động tham gia thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông mới sau năm 2015 và tích cực tham gia các chương trình dạy nghề cho người dân địa phương.

### **2. Các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể đến năm 2015 và định hướng phát triển về cơ sở vật chất đến năm 2020**

#### **2.1. Về cơ sở vật chất**

Trung tâm GDTX các cấp, trung tâm KTTH-HN tỉnh được sửa chữa, nâng cấp, mở rộng qui mô, đầu tư xây dựng mới tùy theo hiện trạng cơ sở vật chất, qui mô phát triển, việc chuẩn bị mặt bằng xây dựng, theo lộ trình đến năm 2015 và định hướng đến

năm 2020, theo hướng đạt yêu cầu chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất; bổ sung, trang bị mới trang thiết bị dạy học để đáp ứng yêu cầu thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và nâng cao chất lượng đào tạo.

## **2.2. Về đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên**

Cán bộ quản lý và giáo viên từng bước được bổ sung đầy đủ, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu mở rộng thực hiện chức năng, nhiệm vụ phù hợp giai đoạn phát triển mới (giáo viên dạy đủ các môn văn hóa, dạy nghề phổ thông, dạy ngoại ngữ, tin học ứng dụng...).

Cán bộ quản lý đảm bảo chuẩn về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; giáo viên đạt chuẩn về đào tạo; tỉ lệ giáo viên trên chuẩn đào tạo được nâng lên. Đến năm 2015, có 100% Giám đốc trung tâm GDTX các cấp đạt Chuẩn giám đốc trung tâm GDTX theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đến năm 2015, có 8% giáo viên trung tâm GDTX các cấp có bằng thạc sĩ hoặc đang học cao học.

## **2.3. Một số chỉ tiêu phát triển**

Tỉ lệ học sinh hoàn thành cấp THCS vào học chương trình GDTX cấp THPT trong toàn tỉnh bình quân đạt từ 15% trở lên; tỉ lệ học sinh hoàn thành cấp THCS không được tuyển vào các trường THPT công lập vào học chương trình GDTX cấp THPT bình quân trong toàn tỉnh từ 50% trở lên.

Tỷ lệ học viên tốt nghiệp THPT chương trình GDTX đạt từ 50% trở lên.

Hiệu quả đào tạo sau ba năm học chương trình GDTX cấp THPT đạt từ 50% trở lên.

Hàng năm, trung tâm GDTX các huyện, thành phố có từ 1.000 học viên trở lên theo học các lớp tin học, ngoại ngữ và đáp ứng tối đa nhu cầu dạy học nghề phổ thông cho học sinh các trường THCS, THPT trên địa bàn.

Hàng năm, trung tâm GDTX tỉnh có trên 3.000 sinh viên theo học các lớp cao đẳng và đại học và bình quân trên 1.000 học viên đăng ký học tin học, ngoại ngữ.

Hàng năm, trung tâm KTTH-HN tỉnh có từ 3.000 đến 5.000 học sinh THCS và THPT trên địa bàn thành phố Bến Tre tham gia giáo dục hướng nghiệp, học nghề phổ thông tại trung tâm. Mở rộng các nghề phổ thông giảng dạy ở trung tâm KTTH-HN tỉnh từ 9 đến 15 nghề.

## **2.4. Các giải pháp chủ yếu**

**a) Các trung tâm GDTX huyện, thành phố thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của trung tâm GDTX và trung tâm KTTH-HN; trung tâm KTTH-HN tỉnh đa dạng hóa thực hiện chức năng, nhiệm vụ**

Các trung tâm GDTX các cấp tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục:
- + Chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS và THPT;
- + Chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn thực hiện các chương trình này;

+ Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ bao gồm: chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học ứng dụng, công nghệ thông tin - truyền thông.

- Dạy công nghệ, kỹ thuật, dạy nghề phổ thông và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh học chương trình giáo dục phổ thông.

- Dạy nghề ngắn hạn đáp ứng nhu cầu học tập của học viên; liên kết với các trung tâm dạy nghề trên địa bàn để thực hiện nhiệm vụ dạy nghề theo quy định; liên kết với các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân để đào tạo các ngành, nghề trình độ trung cấp, cao đẳng và đại học theo quy định;

- Tư vấn hướng nghiệp cho thanh thiếu niên và các đối tượng khác khi có nhu cầu theo chức năng, nhiệm vụ quy định.

Trung tâm KTTH-HN tỉnh tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh THCS và THPT.

- Giảng dạy nghề phổ thông cho học sinh THCS và THPT.

- Bồi dưỡng giáo viên các trường THCS, THPT về Giáo dục KTTH-HN.

- Đào tạo nghề xã hội theo nhu cầu của thanh thiếu niên và các đối tượng khác; liên kết đào tạo nghề theo Đề án Dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **b) Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục**

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW ngày 15 tháng 6 năm 2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và xem đây là nhân tố quyết định để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo:

- Đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đáp ứng quy mô hoạt động của trung tâm GDTX, trung tâm KTTH-HN tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ quy định, theo yêu cầu phát triển mới.

- Đối với trung tâm GDTX huyện, thành phố đảm bảo đủ các tổ: tổ hành chính – tổng hợp, tổ giáo vụ, tổ dạy văn hóa, tổ hướng nghiệp - dạy nghề, ngoại ngữ và tin học, tổ chuyên đề và các tổ chuyên môn khác. Riêng trung tâm GDTX tỉnh đảm bảo đủ các phòng: phòng tổ chức - hành chính, phòng quản lý đào tạo, phòng bồi dưỡng nâng cao trình độ, phòng dạy văn hóa và các phòng, tổ chuyên môn khác trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của trung tâm và quy định hiện hành.

- Tổ chức tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên. Đến năm 2015, có 8% giáo viên trung tâm GDTX có bằng thạc sĩ hoặc đang theo học cao học. Đối với Giám đốc trung tâm GDTX, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu quy định về Chuẩn Giám đốc trung tâm GDTX ban hành kèm theo Thông tư số 42/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**c) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trung tâm GDTX các cấp và trung tâm KTTH-HN tỉnh giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020**

**- Giai đoạn 2012-2015:**

**\* Xây mới:**

- Trung tâm GDTX Chợ Lách (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư).

- Trung tâm GDTX Bình Đại (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư).

Tổng kinh phí ước khoảng: 57.459.212.000 đồng.

**\* Nâng cấp, sửa chữa: 08 trung tâm GDTX và trung tâm KTTH-HN tỉnh.**

- Trung tâm GDTX Bình Đại: 580.000.000 đồng

- Trung tâm GDTX Châu Thành: 1.987.563.241 đồng

- Trung tâm GDTX Thành phố: 148.255.963 đồng

- Trung tâm GDTX Ba Tri: 818.686.757 đồng

- Trung tâm GDTX Giồng Trôm: 500.000.000 đồng

- Trung tâm GDTX Thạnh Phú: 237.237.540 đồng

- Trung tâm GDTX Mỏ Cày Nam: 640.000.000 đồng

- Trung tâm GDTX Mỏ Cày Bắc: 641.274.646 đồng

- Trung tâm KTTH-HN tỉnh: 680.000.000 đồng.

Tổng kinh phí: 6.233.018.147 đồng.

Tổng kinh phí xây mới và nâng cấp, sửa chữa giai đoạn 2012-2015: 63.692.230.147 đồng.

**- Giai đoạn 2015-2020:**

**\* Mở rộng diện tích**

Trung tâm GDTX huyện Bình Đại (điểm chính) với diện tích ước khoảng 11.900m<sup>2</sup>, kinh phí ước khoảng: 20.000.000.000 đồng.

**\* Xây mới cơ sở 2**

- Xây mới cơ sở 2 đối với Trung tâm GDTX Chợ Lách tại xã Vĩnh Thành với diện tích 4.800 m<sup>2</sup>, kinh phí ước khoảng: 20.000.000.000 đồng.

- Xây thêm cơ sở 2 đối với trung tâm GDTX tỉnh với diện tích ước khoảng 8.428 m<sup>2</sup>, kinh phí ước khoảng: 20.000.000.000 đồng.

- Tổng kinh phí mở rộng diện tích và xây mới cơ sở 2 ước tính khoảng: 60 tỉ đồng.

**\* Xây dựng mới: 07 trung tâm GDTX đạt chuẩn quốc gia và 01 trung KTTH-HN tỉnh (ưu tiên theo thứ tự); ước tính vốn đầu tư 30 tỷ đồng/mỗi trung tâm.**

1. Trung tâm GDTX Thành phố

2. Trung tâm GDTX Ba Tri

3. Trung tâm KTTH-HN tỉnh

4. Trung tâm GDTX Mỏ Cày Nam

5. Trung tâm GDTX Châu Thành

6. Trung tâm GDTX Thanh Phú
7. Trung tâm GDTX Mỏ Cày Bắc
8. Trung tâm GDTX Giồng Trôm

- Tổng kinh phí ước khoảng: 240 tỉ đồng.

Tổng kinh phí xây mới và mở rộng diện tích và xây mới cơ sở 2 giai đoạn 2015-2020 ước khoảng: 300 tỉ đồng.

**\* Nguồn vốn đầu tư:**

**- Giai đoạn 2012-2015**

Tổng số: 63.692.230.147 đồng, theo phân kì như sau:

**+ Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách tỉnh**

- Năm 2012: 1.137.025.599 đồng
- Năm 2013: 27.873.880.800 đồng
- Năm 2014: 27.459.212.000 đồng
- Năm 2015: 4.800.000.000 đồng

Tổng số: 61.270.118.399 đồng

**+ Vốn nâng cấp, sửa chữa phân bổ cho ngành Giáo dục và Đào tạo**

- Năm 2012: 742.587.240 đồng
- Năm 2013: 1.028.249.862 đồng
- Năm 2014: 651.274.646 đồng

Tổng số: 2.422.111.748 đồng

**- Giai đoạn 2015-2020**

**+ Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách tỉnh**

Tổng số vốn đầu tư: 300 tỷ đồng

- Năm 2016: 3 tỷ đồng
- Năm 2017: 52,5 tỷ đồng
- Năm 2018: 105 tỷ đồng
- Năm 2019: 69,5 tỷ đồng
- Năm 2020: 70 tỷ đồng

**d) Tăng cường công tác quản lý**

Các cấp quản lý giáo dục nâng cao năng lực tham mưu với các cấp ủy và chính quyền địa phương, chủ động phối hợp với các ngành chức năng trong thực hiện các dự án đầu tư cơ sở vật chất các trung tâm GDTX, trung tâm KTTH-HN tỉnh; đảm bảo các công trình xây dựng đúng qui trình, thủ tục, đúng tiến độ và đạt yêu cầu chất lượng.

Tập trung chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra công tác giảng dạy và học tập để nâng cao chất lượng và hiệu quả.



Tăng cường công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị; xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Quản triệt tốt các văn bản quy phạm pháp luật về Giáo dục thường xuyên và Giáo dục KTTH-HN.

Thực hiện tốt việc đa dạng hóa nội dung chương trình đào tạo, hình thức học để tạo cơ hội học tập cho mọi người.

#### **e) Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục**

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục huy động nguồn lực, vật chất, trí tuệ của các lực lượng xã hội để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo; đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên cho mọi lứa tuổi, mọi thành phần kinh tế.

### **IV. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan cụ thể hoá nội dung Kế hoạch, triển khai tổ chức thực hiện, định kì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai.

#### **2. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, phân bổ biên chế hàng năm đáp ứng yêu cầu phát triển trung tâm GDTX và trung tâm KTTH-HN tỉnh giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020.

#### **3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai Kế hoạch trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề giữa các trung tâm dạy nghề và các trung tâm GDTX, trung tâm KTTH-HN tỉnh theo chức năng và nhiệm vụ quy định của trung tâm dạy nghề và trung tâm GDTX, trung tâm KTTH-HN.

#### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp nhu cầu và phân bổ kinh phí hàng năm và từng giai đoạn để đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

#### **5. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo kinh phí theo Kế hoạch đã ban hành.

#### **6. Sở Xây dựng**

Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án xây dựng công trình, thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật các trung tâm GDTX, trung tâm KTTH-HN tỉnh đảm bảo đầy đủ và đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tiêu chuẩn xây dựng,

nhất là thiết kế các phòng chức năng, phòng bộ môn, diện tích... và quản lý chuyên ngành theo quy định hiện hành.

## 7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc xác định nhu cầu sử dụng đất và phân bổ quỹ đất trong kỳ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu năm 2011-2015 của tỉnh Bến Tre;

Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt và căn cứ dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định giao đất.

## 8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài nguyên và Môi trường quy hoạch đất đai để xây dựng, mở rộng các trung tâm GDTX trên địa bàn; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư trong việc đền bù, giải tỏa mặt bằng và thi công công trình.

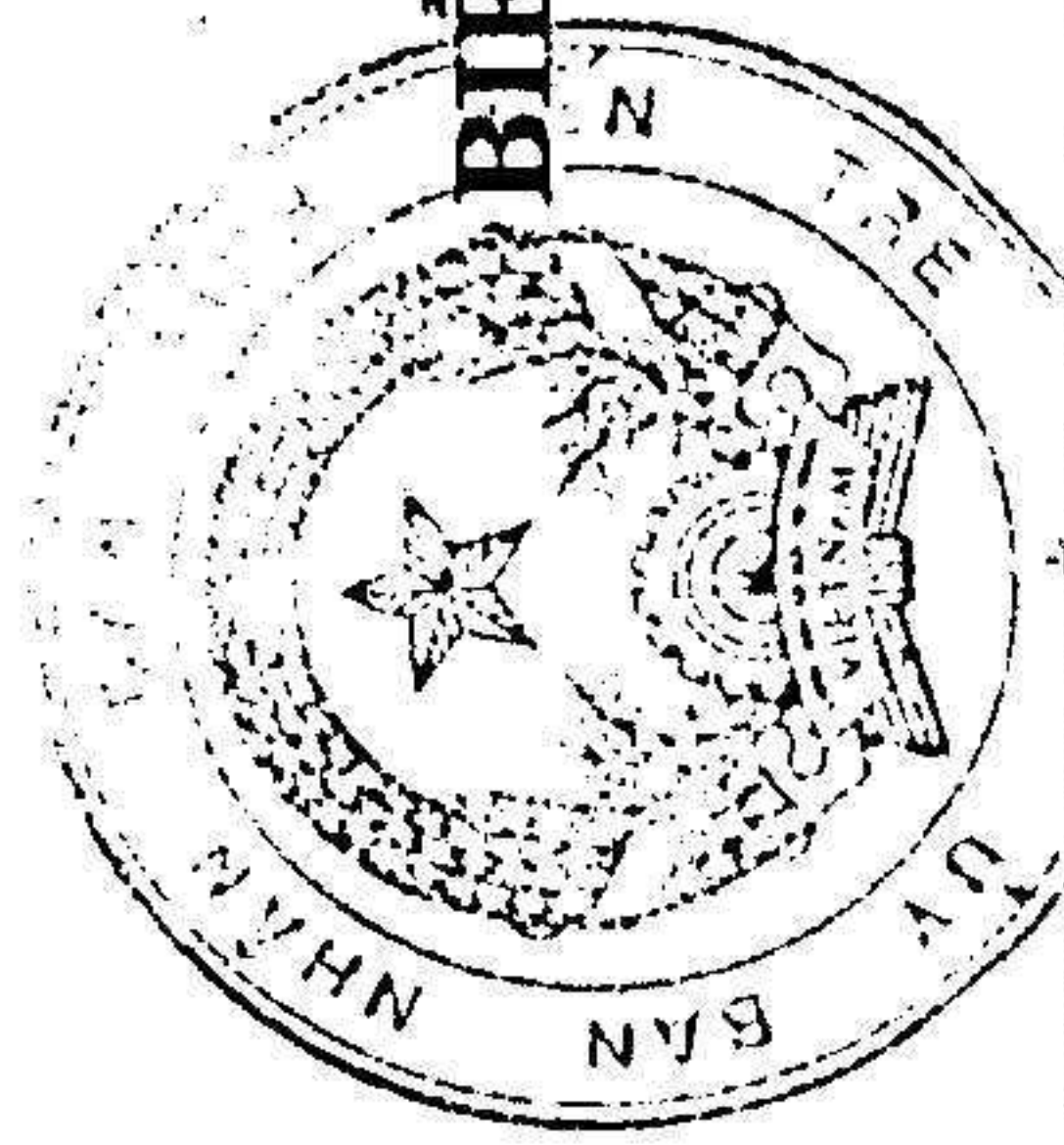
Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét và tiếp tục chỉ đạo thực hiện.

### Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh (để ch/đạo);
- Vụ GDTX, Bộ GD&ĐT (để b/cáo);
- Ban TGTU, Ban VHXH HĐND tỉnh (để biết);
- Các Sở: GD&ĐT, LĐ, TB&XH, TC, TN&MT, KH&ĐT, XD, NV (để th/hiện);
- UBND các huyện, thành phố (để th/hiện);
- Lưu: VT.



Trương Văn Nghĩa

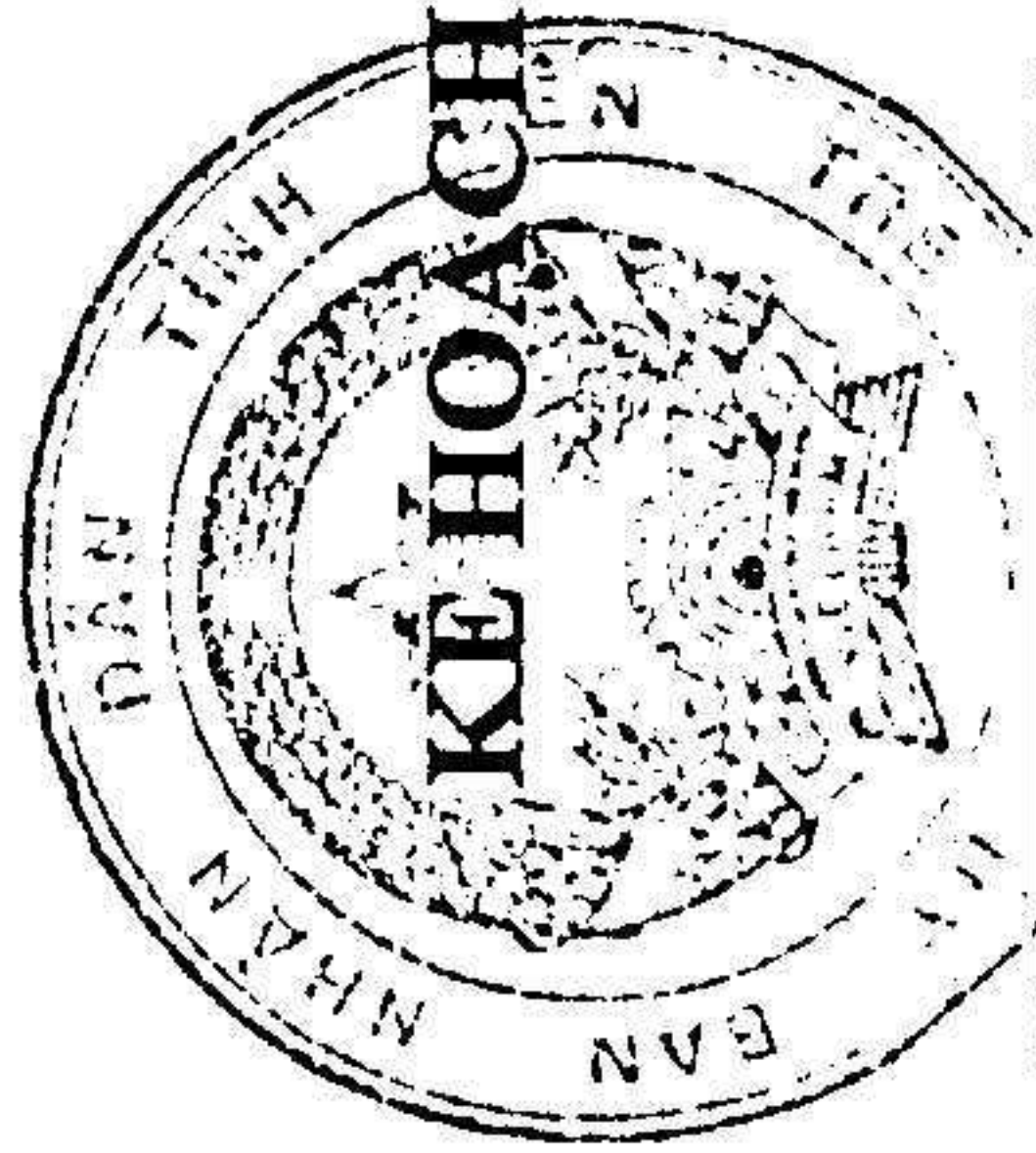


**BIỂU THỐNG KÊ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**  
**Học kỳ I - Năm học 2011-2012**

TT	Tên ĐVHC cấp huyện	Số xã, phường, thị trấn	Số cơ sở Giáo dục thường xuyên				Cơ sở vật chất của các TTGDTX				Cơ sở vật chất của THTHCP				
			TTGDTX Huyện	TT HTCD	TT TH, NN	TT TH, NN BT, VH	Trưởng	Cơ sở (*) TH, NN	Số phòng học	Số phòng TN	Số thư viện	Số máy tính	Số TT có trụ sở riêng	Số TT có tủ sách riêng	Số TT có TB riêng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Châu Thành	23	01	23				08	08	03	01	25	06	11	04
2	Chợ Lách	11	01	11				14	11		02	52	02		09
3	Mỏ Cây Bắc	13	01	13				06	06			29			
4	Mỏ Cây Nam	17	01	17	00	01		12	12		01	52	08		
5	Giồng Trôm	22	01	22				12				32	03	22	22
6	Ba Tri	24	01	24				09	08			31	12	12	
7	Bình Đại	20	01	20				14				49			
8	Thanh Phú	18	01	18				06			01	29	10	11	01
9	TP. Bến Tre	16	01	16	01	01		12		01	01	37		16	16
	<b>Cộng 1</b>	<b>164</b>	<b>09</b>	<b>164</b>	<b>01</b>	<b>02</b>		<b>93</b>	<b>45</b>	<b>04</b>	<b>06</b>	<b>336</b>	<b>41</b>	<b>82</b>	<b>52</b>
Trung tâm GD TX cấp tỉnh:			Số lượng: 01 TT						16	16	01	120			

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN HỌC CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**  
**Năm học 2010-2011**

TT	Tên đơn vị	Bố túc THCS			Bố túc THPT			Bồi dưỡng chứng chỉ						
		Tổng số HV	Thành phần		Tổng số HV	Thành phần		Ứng dụng CNTT-TT	Tin học A,B,C	Ngoại ngữ A,B,C	Chuyên đề	Nghề phổ thông		
			Nữ	Dân tộc		18 tuổi trở lên	Nữ						Dân tộc	21 tuổi trở lên
(1)	(2)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
1	Mỏ Cây Nam	76	25		68	942	304		39		94		18	
2	Thanh Phú	174	57		72	268	104		13		24	40		496
3	Châu Thành					275	113		4		20	20		82
4	Giồng Trôm	87	22		69	373	143		29		59			40
5	Chợ Lách					230	92		4		35			32
6	Tp Bến Tre	20	5		15	584	105	2	78		69			52
7	Bình Đại	48	14		20	315	113		25		73			
8	Ba Tri					505	221		61		65	15		90
9	Mỏ Cây Bắc	83	13		29	376	113		3			50		232
TT GDTX tỉnh											260	1,113		
TT TH, NN											4,013	1,427		
<b>Tổng cộng</b>		<b>488</b>	<b>136</b>		<b>273</b>	<b>3,868</b>	<b>1,308</b>		<b>256</b>		<b>4,712</b>	<b>2,665</b>	<b>18</b>	<b>1,024</b>



**KẾ HOẠCH BỔ SUNG CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN  
GIAI ĐOẠN 2012-2015**

TT	Tên trung tâm GDTX	Nhân sự hiện tại	Nhân sự đến 2015	Nhân sự cần bổ sung
1	Bình Đại	BGD: 03 (đủ)		
		GV: 12		
		- 10 GV dạy BT THPT	- 12 GV dạy BT THPT	- 02 GV dạy BT THPT
		- 01 GV dạy nghề PT	- 02 GV dạy nghề PT	- 01 GV dạy nghề PT
		- 01 GV TH	- 02 (01 GV NN và 01 GV TH)	- 01 GV NN
		NV: 02	- 04	- 02
2	Châu Thành	BGD: 03 (đủ)		
		GV: 13		
		- 11 GV dạy BT THPT	- 15 GV dạy BT THP	- 4 GV dạy BT THP
		- 01 GV TH	- 04 (02 GV NN và 02 GV TH)	- 03 (02 GV NN và 01 GV TH)
		- 01 GV dạy nghề PT	- 03 (01 GV điện dân dụng, 01 GV thêu may và 01 GV nấu ăn)	- 02 (01 GV điện dân dụng và 01 GV thêu may)
		NV: 03	- 04	- 01
3	Thành phố	BGD: 02	- 03	- 01
		GV: 21		
		- 20 GV dạy BT THPT	- 26 GV dạy BT THPT	- 06 GV dạy BT THPT
		- 01 GV TH	- 04 (02 GV NN và 02 GV TH)	- 03 (02 GV NN và 01 GV TH)
			- 03 GV dạy nghề PT	- 03 GV dạy nghề PT
		NV: 02	- 06	- 04
4	Ba Tri	BGD: 02	- 03	- 01
		GV: 17		
		- 16 GV dạy BT THPT	- 27 GV dạy BT THPT	- 11 GV dạy BT THPT
		- 01 GV TH	- 02 (01 NN và 01 TH)	- 02 (01 GV NN và 01 GV TH)
			- 06 GV dạy nghề PT	- 06 GV dạy nghề PT
		NV: 02	- 04	- 02
5	Giồng Trôm	BGD: 03 (đủ)		

		<b>GV: 14</b>				
		- 13 GV dạy BT THPT	- 13 GV dạy BT THPT			
		- 01 GV TH	- 02 (01 GV NN và 01 GV TH)			- 01 NN
			- 02 GV dạy nghề PT			- 02 GV dạy nghề PT
		<b>NV: 02</b>	- 04			- 02
		<b>BGD: 02</b>	- 01			- 01
		<b>GV: 05</b>	- 05 NN, TH			
		<b>NV: 16</b>	- 16			
		<b>BGD: 01</b>	- 03			- 02
		<b>GV: 09</b>				
		- 08 GV dạy BT THPT	- 12 GV dạy BT THPT			- 04 GV dạy BT THPT
		- 01 GV TH	- 02 (01 GV NN và 01 GV TH)			- 01 GV NN
		- 01 GV dạy nghề PT	- 02 GV dạy nghề PT			- 01 GV dạy nghề PT
		<b>NV: 03</b>	- 04			- 01
		<b>BGD: 03 (đủ)</b>				
		<b>GV: 22</b>				
		- 21 GV dạy BT THPT	- 26 GV dạy BT THPT			- 05 GV dạy BT THPT
		- 01 GV TH	- 02 (01 GV NN và 01 GV TH)			- 01 GV NN
			- 02 GV dạy nghề PT			- 02 GV dạy nghề PT
		<b>NV: 04</b>	- 06			- 02
		<b>BGD: 03 (đủ)</b>				
		<b>GV: 12</b>				
		- 11 GV dạy BT THPT	- 15 GV dạy BT THPT			- 04 GV dạy BT THPT
		- 01 GV TH	- 02 (01 GV TH và 01 GV NN)			- 01 GV NN
			- 02 GV dạy nghề PT			- 02 GV dạy nghề PT
		<b>NV: 03</b>	- 06			- 03
		<b>BGD: 02</b>	- 03			- 01
		<b>GV: 09</b>				
		- 09 GV dạy BT THPT	- 13 GV dạy BT THPT			- 04 GV dạy BT THPT
			- 02 (01 GV TH và 01 GV NN)			- 02 (01 GV TH và 01 GV NN)
			- 02 GV dạy nghề PT			- 02 GV dạy nghề PT
		<b>NV: 02</b>	- 04			- 02
		<b>BGD: 24</b>	<b>BGD: 30</b>			<b>BGD: 6</b>
		<b>GV: 134</b>	<b>GV: 210</b>			<b>GV: 76</b>
		<b>NV: 39</b>	<b>NV: 58</b>			<b>NV: 19</b>
		<b>Tổng cộng</b>				
6	GDTX tỉnh					
7	Thanh Phú					
8	Mỏ Cây Nam					
9	Chợ Lách					
10	Mỏ Cây Bắc					
	<b>Tổng cộng</b>					



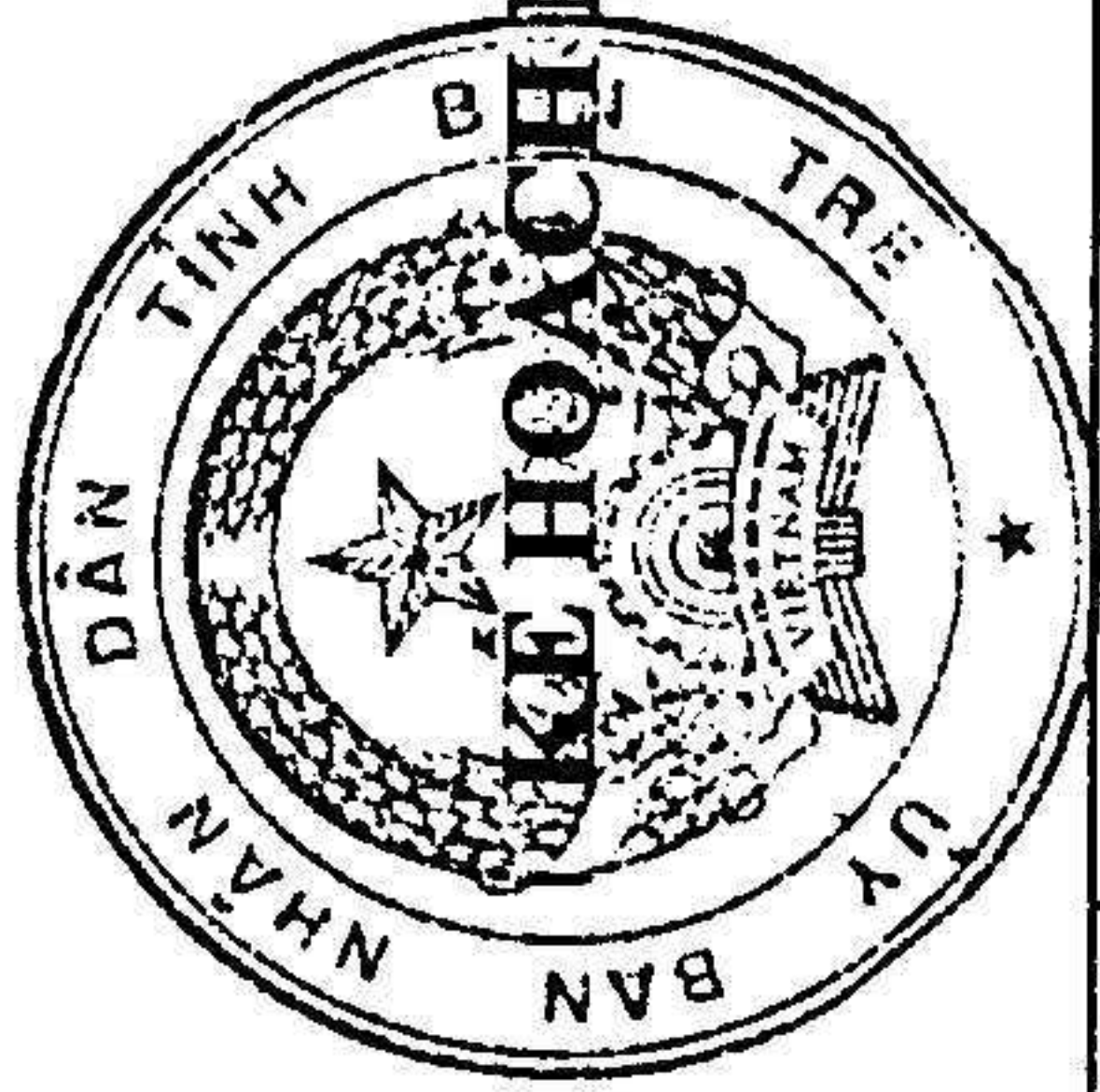
**KẾ HOẠCH BỔ SUNG GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN TRUNG TÂM KỸ THUẬT TỔNG HỢP-HƯỚNG NGHIỆP TỈNH  
GIAI ĐOẠN 2012-2015**

TT	Nhân sự	Hiện tại	Đến 2015	Nhân sự cần bổ sung
1	Ban Giám đốc	03 (đủ)		
2	Giáo viên dạy nghề	05	14 (tuyển đủ 2 GV x 7 nhóm nghề)	09
3	Giáo viên hướng nghiệp	Chưa có	04	04
4	Nhân viên	02	04	02
5	Bảo vệ	02 (đủ)		
	<b>Tổng số</b>	<b>12</b>	<b>22</b>	<b>15</b>

**KẾ HOẠCH MỞ RỘNG NGHỀ VÀ NHÓM NGHỀ GIẢNG DẠY CỦA TRUNG TÂM KTTH-HN TỈNH  
GIAI ĐOẠN 2012-2015**

TT	Nghề hiện có	Nghề cần mở rộng (cùng nhóm nghề hiện có)
1	Điện dân dụng	Điện lạnh
2	Điện tử	Phần cứng máy tính
3	Tin học (văn phòng)	Cài đặt máy tính và phần mềm ứng dụng
4	Xe gắn máy	
5	Tiện kim loại	Gò hàn
6	Cắt may dân dụng	Cắt may công nghiệp
7	Thêu	
8	Nấu ăn	Nghệ thuật cắm hoa, Làm bánh kem
9	Thú y	Chăn nuôi (gà, heo, tôm, cá)





**NHÂN DÂN TỈNH KHẾ HOẠCH VÀ TRƯNG TÂM KTTH - HN TỈNH**  
**GIẢI ĐOẠN 2012-2015**

TT	Tên TTGDTX	Tổng vốn	Chia ra				Diện tích	Địa điểm
			2012	2013	2014	2015		
A	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách tỉnh	61.270.118.399	1.137.025.599	27.873.880.800	27.459.212.000	4.800.000.000		
I	Xây dựng mới	57.459.212.000						
1	Bình Đại	30.000.000.000	200.000.000	10.000.000.000	15.000.000.000	4.800.000.000	3.009,2 m <sup>2</sup>	Tại đại điểm trung tâm đang hoạt động
2	Chợ Lách	27.459.212.000		15.000.000.000	12.459.212.000		8.400 m <sup>2</sup>	Hòa Nghĩa
II	Nâng cấp, sửa chữa	3.810.906.399						
1	Bình Đại	580.000.000		580.000.000				Điểm nhánh ở Lộc Thuận
2	Châu Thành	1.987.563.241	937.025.599	1.050.537.642				
4	Ba tri	743.343.158		743.343.158				
5	Giồng Trôm	500.000.000		500.000.000				
B	Vốn nâng cấp, sửa chữa của đơn vị	2.422.111.748	742.587.240	1.028.249.862	651.274.646			
1	GDTX Thành phố	148.255.963	148.255.963					
2	Ba tri	75.343.599	75.343.599					
3	Thanh Phú	237.237.540	68.987.678	168.249.862				
4	Mỏ Cây Nam	640.000.000	150.000.000	280.000.000	210.000.000			
5	Mỏ Cây Bắc	641.274.646		200.000.000	441.274.646			
6	Kỹ thuật-Hướng nghiệp	680.000.000	300.000.000	380.000.000				
	<b>Tổng cộng giai đoạn 2011-2015</b>	<b>63.692.230.147</b>	<b>1.879.612.839</b>	<b>28.902.130.662</b>	<b>28.110.486.646</b>	<b>4.800.000.000</b>		

**KẾ HOẠCH MỞ RỘNG DIỆN TÍCH VÀ XÂY MỚI TRUNG TÂM GD TX VÀ TRUNG TÂM KTTH – HN TỈNH  
GIAI ĐOẠN 2016-2020**

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Tên TTGD TX	Tổng vốn	Chia ra					Diện tích	Địa điểm
			2016	2017	2018	2019	2020		
<b>I</b>	<b>Mở rộng diện tích</b>	<b>20</b>							
1	Bình Đại		0,5	5	5	5	4,5	Tại địa điểm trung tâm đang hoạt động	
<b>II</b>	<b>Xây dựng mới cơ sở 2</b>	<b>40</b>							
1	Chợ Lách	20	0,5	5	5	5	4,5	Xã Vĩnh Thành	
2	GD TX tỉnh	20	0,5	10	5	4,5			
<b>III</b>	<b>Xây dựng mới</b>	<b>240</b>							
1	GD TX Thành phố	30	0,5	10	10	5	4,5	Mỹ Thạnh An	
2	Ba Tri	30	0,5	10	10	5	4,5	Xã An Bình Tây	
3	Kỹ thuật-Hướng nghiệp	30	0,5	10	10	5	4,5	Tại trung tâm đang hoạt động	
4	Mỏ Cây Nam	30		0,5	15	5	9,5	Xã Đa Phước Hội	
5	Châu Thành	30		0,5	10	10	9,5		
6	Thanh Phú	30		0,5	10	10	9,5	Tại trường THPT Lê Hoài Đôn cũ	
7	Mỏ Cây Bắc	30		0,5	15	5	9,5	Tại trường Ngô Văn Cán cũ	
8	Giồng Trôm	30		0,5	10	10	9,5	Tại địa điểm trung tâm đang hoạt động	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>300</b>	<b>3</b>	<b>52,5</b>	<b>105</b>	<b>69,5</b>	<b>70</b>		
	<b>Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách tỉnh</b>	<b>300</b>	<b>3</b>	<b>52,5</b>	<b>105</b>	<b>69,5</b>	<b>70</b>		